



CHỦ TỊCH NƯỚC

Số: 2181 /QĐ-CTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng thưởng Huy chương Quân kỳ quyết thắng

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Xét đề nghị của Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 1385/TTr-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng Huy chương Quân kỳ quyết thắng cho 745 cá nhân thuộc Bộ Quốc phòng (có Danh sách kèm theo),

Đã có thời gian 25 năm phục vụ liên tục trong lực lượng vũ trang nhân dân, góp phần xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các cá nhân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- VPCTN: CNVP;
- Trợ lý PCTN; Website VP;
- Ban TĐKT TW;
- Lưu: VT, Vụ TĐKT (2).

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Thị Ánh Xuân

DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG
ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC TẶNG THƯỞNG HUY CHƯƠNG QUÂN KỲ QUYẾT THẮNG
 (Kèm theo Quyết định số: 2181/QĐ-CTN ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch nước)

TT	Họ và tên	Cấp bậc	Chức vụ, đơn vị	Quê quán
1.	Bùi Văn Hoa	Thượng tá	Trợ lý, Phòng Quân lực, Bộ Tham mưu, Tổng cục Hậu cần	Xã Tân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
2.	Nguyễn Phúc Huân	Trung tá	Trợ lý, Phòng Quân lực, Bộ Tham mưu, Tổng cục Hậu cần	Xã Khai Thái, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
3.	Nguyễn Xuân Hương	Thượng tá	Trợ lý, Phòng Quân lực, Bộ Tham mưu, Tổng cục Hậu cần	Xã Bắc Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
4.	Trần Duy Tùng	Đại tá	Trợ lý, Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bộ Tham mưu, Tổng cục Hậu cần	Xã Phú Phúc, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
5.	Nguyễn Thúc Chuyên	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trạm Sửa chữa, Tiểu đoàn 26, Bộ Tham mưu, Tổng cục Hậu cần	Xã Kim Đường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
6.	Đinh Thị Hà	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đại đội 2, Tiểu đoàn 26, Bộ Tham mưu, Tổng cục Hậu cần	Xã Minh Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
7.	Lê Văn Đào	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 26, Bộ Tham mưu, Tổng cục Hậu cần	Xã Diên Hà, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa
8.	Đỗ Văn Thắng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 26, Bộ Tham mưu, Tổng cục Hậu cần	Xã Khai Thái, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
9.	Phạm Hùng Sơn	Đại úy	Trợ lý Chính trị, Đoàn an điều dưỡng 296, Cục Chính trị, Tổng cục Hậu cần	Xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
10.	Nguyễn Thị Sứ	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đoàn an điều dưỡng 296, Cục Chính trị, Tổng cục Hậu cần	Xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
11.	Bùi Thị Nga	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đoàn an điều dưỡng 296, Cục Chính trị, Tổng cục Hậu cần	Xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
12.	Đỗ Hữu Dũng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đoàn an điều dưỡng 296, Cục Chính trị, Tổng cục Hậu cần	Xã Định Thành, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

13.	Lê Thị Thu Giang	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tài chính, Cục Chính trị, Tổng cục Hậu cần	Phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
14.	Đào Thiên Thành	Trung tá	Trưởng phân kho 2, Kho 205, Cục Quân nhu, Tổng cục Hậu cần	Thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
15.	Phạm Thị Thu Hằng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tham mưu Kế hoạch, Kho 205, Cục Quân nhu, Tổng cục Hậu cần	Xã Kim Chính, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
16.	Nguyễn Thanh Bình	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Tổ trưởng bảo quản, Phân kho 3, Kho 205, Cục Quân nhu, Tổng cục Hậu cần	Xã Lê Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
17.	Nghiêm Xuân Đang	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phân kho 1, Kho 205, Cục Quân nhu, Tổng cục Hậu cần	Xã Hà Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
18.	Đặng Anh Tuấn	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phân kho 3, Kho 205, Cục Quân nhu, Tổng cục Hậu cần	Xã An Đỗ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
19.	Nguyễn Đức Toàn	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phân kho 4, Kho 205, Cục Quân nhu, Tổng cục Hậu cần	Phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
20.	Nguyễn Tiến Dũng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Tổ trưởng bảo quản, Phân kho 2, Kho 205, Cục Quân nhu, Tổng cục Hậu cần	Xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
21.	Lê Văn Triệu	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phân kho 2, Kho 205, Cục Quân nhu, Tổng cục Hậu cần	Xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
22.	Lê Xuân Hòa	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hậu cần - Kỹ thuật, Kho 205, Cục Quân nhu, Tổng cục Hậu cần	Xã Yên Trung, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
23.	Bùi Tất Thành	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hậu cần - Kỹ thuật, Kho 205, Cục Quân nhu, Tổng cục Hậu cần	Xã Trà Giang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
24.	Nguyễn Văn Chín	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hậu cần - Kỹ thuật, Kho 205, Cục Quân nhu, Tổng cục Hậu cần	Xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
25.	Phạm Văn Dũng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Phó Trưởng ban Hậu cần - Kỹ thuật, Kho 690, Cục Quân nhu, Tổng cục Hậu cần	Xã Tân Học, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
26.	Phạm Văn Đại	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thủ kho, Phân kho 2, Kho 690, Cục Quân nhu, Tổng cục Hậu cần	Xã Yên Khánh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
27.	Hà Thị Biên Hương	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phân kho 1, Kho 690, Cục Quân nhu, Tổng cục Hậu cần	Xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
28.	Hoàng Minh Tuấn	Đại úy	Phó Trưởng phân kho 1, Kho 690, Cục Quân nhu, Tổng cục Hậu cần	Xã Minh Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

29.	Nguyễn Văn Giang	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Ban Tài chính, Cục Quân nhu, Tổng cục Hậu cần	Xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
30.	Phạm Quang Hoan	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Chính trị, Cục Quân nhu, Tổng cục Hậu cần	Xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
31.	Nguyễn Ngọc Tuấn	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hành chính Hậu cần, Cục Quân nhu, Tổng cục Hậu cần	Xã Hương Đông, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
32.	Nguyễn Thị Hải Linh	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Chính trị, Cục Quân nhu, Tổng cục Hậu cần	Xã Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
33.	Nguyễn Công Chữ	Trung tá	Chính trị viên Phân kho 78, Kho 671, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã Liên Bảo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
34.	Hà Thị Hải	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hậu cần, Kho 671, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã Thanh Hà, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
35.	Nguyễn Văn Bắc	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Kỹ thuật, Kho 671, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã Đồng Quang, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
36.	Trương Thanh Bình	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Kỹ thuật, Kho 671, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã Nam Trung, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
37.	Trần Văn Căn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Phó Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 868, Kho 671, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
38.	Phạm Gia Khánh	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 868, Kho 671, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã Đông Lâm, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
39.	Phạm Văn Tĩnh	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đội trưởng, Phân kho 79, Kho 671, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Phường Tân Hưng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
40.	Trần Khắc Tâm	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phân kho 79, Kho 671, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
41.	Nguyễn Văn Cường	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ Sửa chữa, Phân kho 79, Kho 671, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã Liên Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
42.	Phan Thanh Sơn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phân kho 79, Kho 671, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã Liêm Cẩn, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
43.	Đinh Tiến Hùng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Phân kho 86, Kho 671, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã Phú Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

44. Thiệu Quỳnh Lâm	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Nghiên cứu phương tiện kỹ thuật vật tư xăng dầu, Viện Kỹ thuật xăng dầu Quân đội, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã Thọ Phú, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
45. Trần Văn Toán	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đội trưởng, Ban Kế hoạch, Kho 661, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã Phú Phúc, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
46. Đoàn Văn Phụng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hậu cần, Kho 661, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã Phú Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
47. Trịnh Thanh Lam	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Kế hoạch, Kho 190, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã Hồng Dụ, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
48. Nguyễn Văn Tuấn	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Ban Hậu cần, Kho 190, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
49. Nguyễn Quốc Long	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Ban Hậu cần, Kho 190, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Thị trấn Phong Châu, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ
50. Nguyễn Sỹ Chiến	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phân kho 91, Kho 190, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã An Hiệp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
51. Kiều Thị Lương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phân kho 91, Kho 190, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã Tuyết Nghĩa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
52. Đào Công Hùng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phân kho 91, Kho 190, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã Hồng Dụ, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
53. Nguyễn Anh Quỳnh	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ vận hành, Phân kho 91, Kho 190, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
54. Đỗ Đình Trọng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phân kho 93, Kho 190, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã Yên Thắng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
55. Tô Thị Thắng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phân kho 93, Kho 190, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
56. Đỗ Văn Dũng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đội trưởng, Phân kho 93, Kho 190, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã Viên An, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
57. Nguyễn Xuân Chiến	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thủ kho, Phân kho 95, Kho 190, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
58. Nguyễn Mạnh Hà	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Đại đội trưởng Đại đội 2, Kho 190, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

59.	Phạm Quang Tiếp	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Phó Đại đội trưởng Đại đội 2, Kho 190, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã Hồng Lĩnh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
60.	Y Vũ Huy Bình	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trung đội trưởng Đại đội 2, Kho 190, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã Chí Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
61.	Vương Chí Đạt	Thượng tá	Phó Trung đoàn trưởng, Trung đoàn 664, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
62.	Hà Văn Trường	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Ban Tham mưu, Trung đoàn 664, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã Kim Chung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
63.	Nguyễn Thanh Tịnh	Thiếu tá	Chính trị viên Tiểu đoàn dự bị động viên, Trung đoàn 664, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
64.	Lương Hữu Long	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Tổ trưởng, Đội 2 Cơ khí, Trung đoàn 664, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
65.	Lê Thị Khánh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đội 4 Xây dựng, Trung đoàn 664, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
66.	Trần Văn Đồng	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ hàn, Xưởng sửa chữa, Trung đoàn 664, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã Đức Long, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
67.	Đào Văn Yên	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Tổ trưởng, Đội 4 Xây dựng, Trung đoàn 664, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
68.	Trần Văn Tâm	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Quân lực, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
69.	Trần Anh Đức	Thượng tá	Trưởng ban Tài chính, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần	Xã Đông Phong, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
70.	Vũ Tiến Hưng	Thượng tá	Trợ lý, Phòng Tham mưu kế hoạch, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Yên Phú, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
71.	Đinh Hoàng Huyền	Thượng tá	Trưởng phòng Tham mưu kế hoạch, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Phường Minh Đức, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
72.	Phạm Tuấn Long	Thượng tá	Phó Trưởng phòng Tham mưu kế hoạch, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Phú Châu, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
73.	Nguyễn Đình Thực	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tài chính, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
74.	Tiêu Thị Hải Vân	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tài chính, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

75.	Nguyễn Thái Bình	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thống kê, Phòng Kỹ thuật, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Canh Nậu, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
76.	Tạ Văn Hiền	Thượng tá	Trợ lý, Phòng Kỹ thuật, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Song Phương, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
77.	Vũ Thị Liễu	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hành chính Hậu cần, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Đông Quang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
78.	Đình Văn Phúc	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Ban Hành chính Hậu cần, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
79.	Đặng Đình Sinh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Ban Hành chính Hậu cần, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
80.	Nguyễn Việt Dũng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trung đội trưởng, Đại đội 6, Tiểu đoàn 743, Lữ đoàn 683, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa
81.	Nguyễn Thị Hà	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn bộ, Tiểu đoàn 743, Lữ đoàn 683, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
82.	Nguyễn Đình Thanh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý Hậu cần, Tiểu đoàn bộ, Tiểu đoàn 743, Lữ đoàn 683, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Xuân Trường, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
83.	Nguyễn Duy Lê	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Quản lý, Tiểu đoàn bộ, Tiểu đoàn 743, Lữ đoàn 683, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Liên Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
84.	Đào Thế Thịnh	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 6, Tiểu đoàn 743, Lữ đoàn 683, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
85.	Lê Xuân Vinh	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 13, Tiểu đoàn 743, Lữ đoàn 683, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa
86.	Hồ Văn Quán	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 683, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Đông Trung, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
87.	Nguyễn Văn Khai	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Phó Đại đội trưởng, Đại đội 7, Lữ đoàn 683, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
88.	Lê Chí Dương	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 7, Lữ đoàn 683, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Xuân Hồng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
89.	Phạm Văn Tùng	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 7, Lữ đoàn 683, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa
90.	Lê Duy Dũng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thủ trưởng, Tàu 51-11-83, Lữ đoàn 683, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Đông Quang, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

91.	Lê Xuân Quyết	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thủy thủ, Tàu 51-11-49, Lữ đoàn 683, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
92.	Đỗ Tiến Vương	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ máy, Tàu 51-11-89, Lữ đoàn 683, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
93.	Trần Văn Hải	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 4, Tiểu đoàn 55, Lữ đoàn 972, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Đức Hợp, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
94.	Phạm Văn Sáu	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 4, Tiểu đoàn 55, Lữ đoàn 972, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Hợp Thắc, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
95.	Nguyễn Quang Việt	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trung đội trưởng, Đại đội 5, Tiểu đoàn 55, Lữ đoàn 972, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Hiên Vân, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
96.	Phạm Xuân Cường	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 6, Tiểu đoàn 55, Lữ đoàn 972, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
97.	Vũ Văn Anh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Máy trưởng, Tàu 51-11-85, Tiểu đoàn 53, Lữ đoàn 972, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Xuân Phong, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
98.	Nguyễn Duy Sơn	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 972, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Đông Khê, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa
99.	Nông Đức Du	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 8, Tiểu đoàn 53, Lữ đoàn 972, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
100.	La Văn Quỳnh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Chủ nhiệm Quân y, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 972, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
101.	Phạm Đình Trọng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Xưởng sửa chữa, Lữ đoàn 972, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã An Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
102.	Ngô Khắc Tuấn	Thiếu tá	Trợ lý, Phòng Chính trị, Lữ đoàn 972, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
103.	Nguyễn Văn Đạt	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 972, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Trục Mỹ, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
104.	Nguyễn Văn Thành	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trung đội trưởng, Đại đội 1, Tiểu đoàn 51, Lữ đoàn 972, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
105.	Nguyễn Văn Thề	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 1, Tiểu đoàn 51, Lữ đoàn 972, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Nga Tân, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
106.	Nguyễn Văn Huân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 51, Lữ đoàn 972, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Mai Động, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

107.	Trần Văn Thanh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trung đội trưởng, Đại đội 2, Tiểu đoàn 51, Lữ đoàn 972, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
108.	Trần Thế Hệ	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thủy thủ trưởng, Tàu 51-11-85, Tiểu đoàn 53, Lữ đoàn 972, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Tiến Thắng, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
109.	Đoàn Văn Trọng	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 8, Tiểu đoàn 53, Lữ đoàn 972, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Bắc Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
110.	Nhữ Thế Đông	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 8, Tiểu đoàn 53, Lữ đoàn 972, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
111.	Đào Duy Thanh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 9, Tiểu đoàn 53, Lữ đoàn 972, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Thành Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa
112.	Lưu Văn Hoàng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Báo vụ, Tàu 51-31-05, Tiểu đoàn 53, Lữ đoàn 972, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Gia Phố, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
113.	Nguyễn Thanh Thịnh	Thiếu tá	Chính trị viên, Xưởng sửa chữa, Lữ đoàn 972, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
114.	Mai Văn Khoa	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Xưởng sửa chữa, Lữ đoàn 972, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Nga Yên, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
115.	Nguyễn Xuân Hiệp	Trung tá	Trợ lý, Phòng Chính trị, Lữ đoàn 972, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
116.	Phan Đình Đài	Trung tá	Chủ nhiệm Hậu cần, Lữ đoàn 972, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Xuân Lâm, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
117.	Phạm Văn Quảng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 972, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
118.	Nguyễn Văn Hiến	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 53, Lữ đoàn 972, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã An Sơn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
119.	Nguyễn Văn Đông	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Trung đội 2, Đại đội 8, Tiểu đoàn 51, Lữ đoàn 972, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Nguyễn Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
120.	Lương Văn Tân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thủy thủ, Tàu 51-31-05, Tiểu đoàn 53, Lữ đoàn 972, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa
121.	Hoàng Văn Bảy	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 972, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Hoàng Tây, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
122.	Nguyễn Văn Ủy	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 972, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

123.	Nguyễn Tiến Việt	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 972, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Hoàng Tây, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
124.	Bùi Duy Lợi	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 53, Lữ đoàn 972, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Hải Phương, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
125.	Nguyễn Văn Tuấn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ máy, Tàu 51-11-84, Tiểu đoàn 53, Lữ đoàn 972, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Cấp Tiến, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
126.	Hoàng Văn Kết	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 23, Tiểu đoàn 679, Lữ đoàn 971, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
127.	Đàm Văn Công	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 23, Tiểu đoàn 679, Lữ đoàn 971, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Liên Nghĩa, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
128.	Nguyễn Xuân Kỳ	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trung đội trưởng, Đại đội 1, Tiểu đoàn 682, Lữ đoàn 971, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Thanh Ngọc, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
129.	Phan Duy Quyền	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 1, Tiểu đoàn 682, Lữ đoàn 971, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Phù Lưu, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh
130.	Cù Chính Quý	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thủ kho, Đại đội 1, Tiểu đoàn 682, Lữ đoàn 971, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
131.	Ngô Minh Sơn	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 2, Tiểu đoàn 682, Lữ đoàn 971, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Tân Long, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An
132.	Nguyễn Văn Sáng	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 2, Tiểu đoàn 682, Lữ đoàn 971, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Diễn Lợi, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
133.	Phan Văn Tri	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 682, Lữ đoàn 971, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Thanh Phong, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
134.	Nguyễn Quốc Hùng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 682, Lữ đoàn 971, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Khánh Hợp, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
135.	Lê Bá Vương	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 1, Tiểu đoàn 102, Lữ đoàn 971, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Xuân Phương, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
136.	Nguyễn Văn Tùng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Tiểu đoàn bộ, Tiểu đoàn 102, Lữ đoàn 971, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Thị trấn Quý Lộc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá
137.	Ngô Văn Hà	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 9, Tiểu đoàn 102, Lữ đoàn 971, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Yên Nhân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
138.	Nguyễn Văn Doanh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 9, Tiểu đoàn 102, Lữ đoàn 971, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

139.	Trần Thị Thủy	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đại đội 9, Tiểu đoàn 102, Lữ đoàn 971, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Xuân Bắc, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
140.	Đậu Khắc Thành	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 53, Tiểu đoàn 52, Lữ đoàn 971, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
141.	Đào Văn Toàn	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 1, Tiểu đoàn 52, Lữ đoàn 971, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Âm Hạ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
142.	Nguyễn Thành Định	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Trung đội 3, Đại đội 53, Tiểu đoàn 52, Lữ đoàn 971, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Quang Trung, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
143.	Phạm Xuân Mão	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Chính trị, Lữ đoàn 971, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
144.	Phạm Văn Tâm	Thiếu tá	Trợ lý, Phòng Chính trị, Lữ đoàn 971, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Yên Lương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
145.	Nguyễn Hữu Nguyên	Thiếu tá	Trợ lý, Phòng Chính trị, Lữ đoàn 971, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
146.	Phan Văn Ninh	Thiếu tá	Trợ lý, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 971, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Đại Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
147.	Trần Thị Ngọc	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 971, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
148.	Hà Đăng Quỳnh	Thiếu tá	Chủ nhiệm Quân y, Lữ đoàn 971, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Bắc Sơn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
149.	Lê Đức Hạnh	Trung tá	Chủ nhiệm Hậu cần, Lữ đoàn 971, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Diễn Hùng, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
150.	Đỗ Quang Huy	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 971, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Hợp Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
151.	Đỗ Quốc Trinh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ máy, Tàu 51-11-87, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
152.	Trần Văn Thoáng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Y sĩ, Tàu 51-11-87, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
153.	Đoàn Vĩnh Lộc	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ máy, Tàu 51-11-88 Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
154.	Nguyễn Văn Quỳnh	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Phó thuyền trưởng, Tàu 51-11-50, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Trung Dũng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

155.	Lê Minh Tú	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thủy thủ, Tàu 51-11-50, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
156.	Phạm Văn Bằng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Máy trưởng, Tàu 51-11-50, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
157.	Hoàng Đức Kiên	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ máy, Tàu 51-11-50, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
158.	Nguyễn Văn Ảnh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thủy thủ, Tàu 51-11-50, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Minh Tân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
159.	Nguyễn Văn Bình	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ máy, Tàu 51-11-51, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Đạo Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
160.	Trương Minh Tuấn	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Phó thuyền trưởng, Tàu 51-31-40, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
161.	Nguyễn Văn Truyền	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ máy, Sà lan 51-51-01, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
162.	Vũ Hồng Quân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thủy thủ, Sà lan 51-51-01, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Gia Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
163.	Nguyễn Quốc Toàn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ máy, Xưởng 16, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Tân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
164.	Hà Đình Quý	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ van ống, Xưởng 16, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Yên Tân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
165.	Phạm Huy Khôi	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ máy, Xưởng 16, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Hòa An, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
166.	Lê Thị Hà	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Xưởng 16, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
167.	Nguyễn Đắc Thủy	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đại đội 309 kho vận, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
168.	Nguyễn Duy Dũng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thủy thủ, Tàu 51-11-69, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Phường Xuân Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
169.	Nguyễn Việt Trung	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thủy thủ, Tàu 51-11-82, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Đông Quang, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa
170.	Phạm Duy Đông	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Máy trưởng, Tàu 51-11-70, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Thiện Phiến, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

171.	Nguyễn Văn Nhiệm	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thủy thủ, Tàu 51-11-65, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Nam Trung, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
172.	Phạm Quốc Huy	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ máy, Tàu 51-11-65, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
173.	Vũ Tuấn Anh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ máy, Tàu 51-11-66, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Hòa An, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
174.	Trần Trung Thuận	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Máy trưởng, Tàu 51-11-75, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Minh Cường, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
175.	Nguyễn Duy Khôi	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ máy, Tàu 51-11-75, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Liên Hoa, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
176.	Trần Nguyên Nam	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thủy thủ trưởng, Tàu 51-11-75, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
177.	Phạm Văn Vũ	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Báo vụ, Tàu 51-11-75, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Nam Chính, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
178.	Lê Quốc Tám	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thủy thủ, Tàu 51-11-75, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
179.	Nguyễn Văn Sơn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thuyền trưởng, Tàu 51-11-72, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
180.	Lê Quảng Châu	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thủy thủ trưởng, Tàu 51-11-81, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Hồng Đạt, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
181.	Vương Văn Chiến	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thủy thủ, Tàu 51-11-81, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Thọ Vinh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
182.	Nguyễn Văn Phong	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ máy, Tàu 51-11-81, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Đại Hùng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
183.	Phạm Duy Văn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Máy trưởng, Tàu 51-11-76, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã An Phượng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
184.	Hoàng Thị Bưởi	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Tây Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
185.	Đinh Hữu Thước	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Vệ binh, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Ninh Hòa, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
186.	Hán Văn Sáng	Thiếu tá	Chủ nhiệm Quân y, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

187.	Nguyễn Đức Toàn	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Chi Lăng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
188.	Nguyễn Văn Lương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thủy thủ trưởng, Tàu 51-31-06, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Yên Tân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
189.	Lê Văn Lương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thủy thủ, Tàu 51-31-06, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Hoàng Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
190.	Nguyễn Văn Hoàn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ máy, Tàu 51-31-39, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Thọ Vinh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
191.	Vũ Đình Chiến	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thủy thủ, Tàu 51-11-75, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
192.	Lê Văn Hòa	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thủy thủ, Tàu 51-11-50, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Quảng Hòa, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
193.	Phạm Công Tài	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thủy thủ, tàu 51-11-51, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Đông Cường, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
194.	Đoàn Anh Tuấn	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Phó thuyền trưởng, Tàu 51-11-69, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
195.	Lê Bá Tân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Y sĩ, Tàu 51-11-69, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Hải Nhân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
196.	Nguyễn Văn Mão	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thủy thủ trưởng, Tàu 51-11-66, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Đồng Hượng, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
197.	Phạm Đức Thành	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thủy thủ, Tàu 51-11-66, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
198.	Nguyễn Anh Ngọc	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thủy thủ, Tàu 51-11-79, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Yên Thành, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
199.	Chu Khắc Vĩnh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thủy thủ, Tàu 51-11-81, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Phú Vân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
200.	Trần Văn Hải	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thuyền trưởng, Tàu 51-21-03, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã An Lão, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
201.	Hoàng Việt Lâm	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Máy trưởng, Tàu 51-11-79, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Thái Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
202.	Võ Quang Hưng	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 512, Lữ đoàn 971, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

203.	Nguyễn Quang Đại	Thượng tá	Trợ lý, Phòng Quản lý chất lượng xây dựng, Cục Doanh trại, Tổng cục Hậu cần	Xã Đại Hùng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
204.	Lại Mạnh Hùng	Trung tá	Trợ lý, Phòng Quản lý chất lượng xây dựng, Cục Doanh trại, Tổng cục Hậu cần	Xã Ngọc Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
205.	Vũ Mạnh Cường	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Ban Hành chính, Cục Doanh trại, Tổng cục Hậu cần	Xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
206.	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng trưởng, Khoa Ngoại chung, Bệnh viện Quân y 354, Tổng cục Hậu cần	Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
207.	Trần Thị Nguyệt	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hậu cần, Bệnh viện Quân y 354, Tổng cục Hậu cần	Xã Đông Minh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa
208.	Phạm Thị Hạnh Dung	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hậu cần, Bệnh viện Quân y 354, Tổng cục Hậu cần	Phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
209.	Nguyễn Bích Huyền	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng viên, Khoa Nội Tâm thần kinh, Bệnh viện Quân y 354, Tổng cục Hậu cần	Thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
210.	Hoàng Thị Hiền	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng viên, Khoa Ung bướu, Bệnh viện Quân y 354, Tổng cục Hậu cần	Xã Hà Mãn, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
211.	Trịnh Thị Dung	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng viên, Khoa Phụ sản, Bệnh viện Quân y 354, Tổng cục Hậu cần	Xã Hoài Thượng, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
212.	Trần Văn Trọng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Bếp trưởng, Ban Hậu cần, Bệnh viện Quân y 354, Tổng cục Hậu cần	Xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
213.	Phạm Thị Hằng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Hộ lý, Khoa Phụ sản, Bệnh viện Quân y 354, Tổng cục Hậu cần	Xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
214.	Đỗ Thị Kim Oanh	Trung tá	Chủ nhiệm Khoa Chống nhiễm khuẩn, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
215.	Cán Mạnh Hùng	Trung tá	Trưởng ban Y tá điều dưỡng, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Phú Kim, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
216.	Hoàng Anh Tuấn	Trung tá	Trợ lý, Ban Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Yên Khánh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
217.	Lê Hoài Sơn	Thiếu tá	Phó Chủ nhiệm Khoa Trang bị, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Cổ Đô, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
218.	Trần Mạnh Dũng	Thiếu tá	Bác sĩ, Khoa Chống nhiễm khuẩn, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

219.	Nguyễn Thị Lan Hương	Thiếu tá	Trợ lý, Khoa Dược, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Hồng Phúc, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
220.	Trần Nam Sơn	Thiếu tá	Trợ lý, Ban Chính trị, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
221.	Hoàng Mạnh Thắng	Đại úy	Bác sĩ, Khoa Lý liệu - Phục hồi chức năng, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
222.	Phạm Thị Hải Thương	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng trưởng, Khoa Ngoại Chấn thương - Chỉnh hình, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
223.	Lê Nhị Thủy	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng trưởng, Khoa Ngoại chung, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
224.	Nguyễn Hạnh Huyền	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng trưởng, Khoa Mắt, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
225.	Trần Mạnh Hưng	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Kỹ thuật viên, Khoa Xét nghiệm - Giải phẫu bệnh lý, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
226.	Lê Thị Kim Hương	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Các Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
227.	Trần Thị Thanh Hải	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Phường Trung Sơn Trầm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
228.	Nguyễn Văn Miên	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hậu cần, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
229.	Chu Thị Vân Trang	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hậu cần, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Lại Thượng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
230.	Nguyễn Hữu Giáp	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hậu cần, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Nghĩa Hương, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
231.	Hà Thọ Hảo	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hậu cần, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
232.	Nguyễn Thành Nam	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hậu cần, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
233.	Nguyễn Đăng Lâm	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tài chính, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Bắc Lũng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

234.	Hà Thị Thu Trang	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Y tá điều dưỡng, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
235.	Lê Tiến Thiệu	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Nội Tim - Thận - Khớp, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Xuân Đình, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
236.	Nguyễn Thị Kim Chung	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Nội Tiêu hóa - Máu, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Sơn Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
237.	Nguyễn Văn Thịnh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Nội Truyền nhiễm - Da liễu, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Tân Thọ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
238.	Vũ Hữu Thời	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Nội Truyền nhiễm - Da liễu, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Phường Ai Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
239.	Cán Đăng Quang	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Nội Truyền nhiễm - Da liễu, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Trạch Mỹ Lộc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
240.	Phạm Trường Thọ	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Ung bướu, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Đồng Hương, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
241.	Chế Thị Thanh Huế	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Nội Tâm thần kinh, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
242.	Nguyễn Thị Thu Hà	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Nội Tâm thần kinh, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Phú Phương, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
243.	Nguyễn Trọng Kiên	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Nội Tâm thần kinh, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
244.	Phạm Thị Thanh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Nội Tâm thần kinh, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Sơn Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
245.	Cát Thị Hải	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Y học cổ truyền, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
246.	Nguyễn Văn Dân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Đồng Cương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
247.	Nguyễn Tiến Thành	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Ngoại Chấn thương - Chính hình, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Châu Sơn, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
248.	Lỗ Văn Luận	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Ngoại chung, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Tòng Bạt, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
249.	Đỗ Thị Thu Hương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Dược sỹ, Khoa Ngoại chung, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Canh Tân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình



250.	Đinh Thị Hiền	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Ngoại chung, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
251. *	Hà Văn Chiến	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Ngoại chung, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
252.	Vương Thị Hợi	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
253.	Đoàn Văn Sinh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Tam Quan, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
254.	Vũ Thị Phương Nhi	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Ngoại Thần kinh, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Bạch Hạ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
255.	Bùi Thị Hạnh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Hộ lý, Khoa Ngoại Thần kinh, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Lam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
256.	Cần Hoàng Liên	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng trưởng, Khoa Ngoại Thần kinh, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Kim Quan, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
257.	Đinh Hồng Tư	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Mắt, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Tân Trào, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
258.	Nguyễn Đình Thái	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Răng - Hàm - Mặt, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã An Cầu, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
259.	Đình Quốc Vũ	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Răng - Hàm - Mặt, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Gia Phương, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
260.	Phùng Đình Thành	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Răng - Hàm - Mặt, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
261.	Lê Thị Thanh Hương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Tai - Mũi - Họng, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Tông Bạt, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
262.	Đặng Quốc Huy	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Tai - Mũi - Họng, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Ngọc Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
263.	Nguyễn Hữu Vũ	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Tai - Mũi - Họng, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Hiệp Thuận, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
264.	Trần Thị Vân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng trưởng, Khoa Phụ sản, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Châu Sơn, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
265.	Nguyễn Đình Thắng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Kỹ thuật viên, Khoa Xét nghiệm - Giải phẫu bệnh lý, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Hòa Phú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

266.	Đỗ Thị Thắm	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Kỹ thuật viên, Khoa Xét nghiệm - Giải phẫu bệnh lý, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Bắc Sơn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
267.	Đinh Thị Thu Nhân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Kỹ thuật viên, Khoa Xét nghiệm - Giải phẫu bệnh lý, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
268.	Nguyễn Thị Như	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Lý liệu - Phục hồi chức năng, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
269.	Phan Trọng Tuệ	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Hành chính trưởng, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Cổ Đô, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
270.	Nguyễn Mạnh Cường	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Kỹ thuật viên, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
271.	Trần Xuân Mạnh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Kỹ thuật viên, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Hải Sơn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
272.	Khuất Việt Long	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Kỹ thuật viên, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
273.	Nguyễn Thị Xuyên	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Kỹ thuật viên, Khoa Dược, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Chu Phan, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
274.	Phùng Thị Thu	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Khoa Dược, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
275.	Trần Thị Hằng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Hành chính trưởng, Khoa Dược, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Đồng Du, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
276.	Nguyễn Thị Kim Dung	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Hành chính trưởng, Khoa Trang bị, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
277.	Từ Thị Ngọc Thắng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Khoa Chẩn đoán nhiễm khuẩn, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
278.	Lê Thị Chiến	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Hành chính trưởng, Khoa Chống nhiễm khuẩn, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
279.	Trần Quốc Hưng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Cấp cứu ban đầu, Bệnh Viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
280.	Vũ Ngọc Hiếu	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Bác sĩ, Khoa Cấp cứu ban đầu, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Hải Lộc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
281.	Đỗ Thị Thanh Huyền	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng trưởng, Khoa Cấp cứu ban đầu, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Xuân Đình, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

282.	Nguyễn Thị Bích Loan	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Cấp cứu ban đầu, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Kim An, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
283.	Cần Lý Ban	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Cấp cứu ban đầu, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Phú Kim, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
284.	Phú Thị Xuân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Cấp cứu ban đầu, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
285.	Nguyễn Chí Viễn	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Ban Hậu cần, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
286.	Phạm Hồng Tiến	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Ban Hậu cần, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Diễn Phúc, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
287.	Phạm Đình Dương	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Ban Hậu cần, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Trung Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
288.	Đỗ Như Dũng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Ban Hậu cần, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Hiệp Thuận, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
289.	Vũ Văn Tuyền	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Nội Tiêu hóa - Máu, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
290.	Nguyễn Thị Xuân Lan	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Ngoại Thần kinh, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
291.	Nguyễn Huy Nam	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Kỹ thuật viên, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Cẩm Yên, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
292.	Hoàng Xuân Hòa	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Kỹ thuật viên, Khoa Dược, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
293.	Nguyễn Nam Thọ	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Khoa Chống nhiễm khuẩn, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần	Xã Xuân Đình, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
294.	Mai Khánh Lương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng trưởng, Khoa Tiêu hóa - Bệnh máu, Bệnh viện Quân y 87, Tổng cục Hậu cần	Xã Liêm Hải, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
295.	Nguyễn Thị Liên	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hậu cần, Bệnh viện Quân y 87, Tổng cục Hậu cần	Xã Nam Phúc Thắng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
296.	Lương Ngọc Tới	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Ban Hậu cần, Bệnh viện Quân y 87, Tổng cục Hậu cần	Xã An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
297.	Trần Anh Khoa	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Kỹ thuật viên, Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Bệnh viện Quân y 87, Tổng cục Hậu cần	Xã Bình Lộc, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

298.	Phạm Văn Quân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Ung bướu, Bệnh viện Quân y 87, Tổng cục Hậu cần	Xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
299.	Hoàng Hữu Khánh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hậu cần, Bệnh viện Quân y 87, Tổng cục Hậu cần	Xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
300.	Trần Ngọc Toan	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Kỹ thuật viên, Khoa Truyền nhiễm - Da liễu, Bệnh viện Quân y 87, Tổng cục Hậu cần	Xã Khánh Công, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
301.	Nguyễn Văn Dũng	Trung tá	Trưởng phòng Đào tạo, Trường Cao đẳng nghề số 13, Tổng cục Hậu cần	Xã Định Bình, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
302.	Đặng Quốc Huy	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Đào tạo, Trường Cao đẳng nghề số 13, Tổng cục Hậu cần	Thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
303.	Vũ Anh Tuấn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Giáo viên, Khoa Đường thủy, Trường Cao đẳng nghề số 13, Tổng cục Hậu cần	Xã Khánh Hải, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
304.	Hà Thành Đồng	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Giáo viên, Khoa Ô tô, Trường Cao đẳng nghề số 13, Tổng cục Hậu cần	Xã Yên Tân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
305.	Ngô Quang Hưng	Trung tá	Tiểu đoàn trưởng, Tiểu đoàn 1, Trường Cao đẳng Hậu cần 1, Tổng cục Hậu cần	Xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
306.	Nguyễn Thị Hiền	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Trường Cao đẳng Hậu cần 1, Tổng cục Hậu cần	Xã Khai Xuân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
307.	Nguyễn Thị Đào	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Trường Cao đẳng Hậu cần 1, Tổng cục Hậu cần	Xã Thụy An, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
308.	Nguyễn Thị Hải	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Trường Cao đẳng Hậu cần 1, Tổng cục Hậu cần	Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
309.	Cao Toàn Thắng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Trường Cao đẳng Hậu cần 1, Tổng cục Hậu cần	Xã Sơn Công, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
310.	Lương Thị Tinh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Trường Cao đẳng Hậu cần 1, Tổng cục Hậu cần	Xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
311.	Nguyễn Thị Ngân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Đào tạo, Trường Cao đẳng Hậu cần 1, Tổng cục Hậu cần	Phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
312.	Thạch Văn Huệ	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Đào tạo, Trường Cao đẳng Hậu cần 1, Tổng cục Hậu cần	Xã Thanh Uyên, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
313.	Phùng Đức Cảnh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tài chính, Trường Cao đẳng Hậu cần 1, Tổng cục Hậu cần	Xã Đông Thái, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

314.	Phùng Thị Lý	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tài chính, Trường Cao đẳng Hậu cần 1, Tổng cục Hậu cần	Xã Hữu Văn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
315.	Ngô Thị Thúy Sang	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Kỹ thuật viên, Khoa Y học cơ sở, Trường Cao đẳng Hậu cần 1, Tổng cục Hậu cần	Xã Sóc Đăng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ
316.	Khuất Thị Ngọc Anh	Trung tá	Chủ nhiệm bộ môn Y học cổ truyền, Khoa Y học lâm sàng, Trường Cao đẳng Hậu cần 1, Tổng cục Hậu cần	Thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
317.	Đỗ Thị Quyên	Trung tá	Chủ nhiệm Khoa Điều dưỡng, Trường Cao đẳng Hậu cần 1, Tổng cục Hậu cần	Xã Yên Trung, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
318.	Lê Ngọc Hiếu	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Giảng viên, Khoa Quân sự chung, Trường Cao đẳng Hậu cần 1, Tổng cục Hậu cần	Xã Quang Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
319.	Lê Văn Tiến	Thiếu tá	Chính trị viên, Tiểu đoàn 2, Trường Cao đẳng Hậu cần 1, Tổng cục Hậu cần	Phường Ngô Quyền, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
320.	Nguyễn Văn Diệp	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Đào tạo, Trường Cao đẳng Hậu cần 2, Tổng cục Hậu cần	Xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
321.	Hà Minh Nam	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Giảng viên, Khoa Y học cơ sở, Trường Cao đẳng Hậu cần 2, Tổng cục Hậu cần	Xã Quang Trung, huyện Tú Kỳ, tỉnh Hải Dương
322.	Hà Nguyễn Giản	Thiếu tá	Chính trị viên Đại đội 2, Trường Cao đẳng Hậu cần 2, Tổng cục Hậu cần	Xã Tây Sơn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
323.	Nguyễn Mạnh Hùng	Trung tá	Giảng viên, Khoa Khoa học cơ bản, Trường Cao đẳng Hậu cần 2, Tổng cục Hậu cần	Xã Tân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
324.	Nguyễn Văn Tăng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Trường Cao đẳng Hậu cần 2, Tổng cục Hậu cần	Xã Tế Thẳng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
325.	Phạm Văn Thúc	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Hậu cần, Trường Cao đẳng Hậu cần 2, Tổng cục Hậu cần	Xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
326.	Trương Thị Na	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Đào tạo, Trường Cao đẳng Hậu cần 2, Tổng cục Hậu cần	Phường Hiến Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
327.	Nguyễn Trường Thọ	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu - Hành chính, Trường Cao đẳng Hậu cần 2, Tổng cục Hậu cần	Xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
328.	Phạm Xuân Thanh	Trung tá	Phó Chủ nhiệm Chính trị, Trường Cao đẳng Hậu cần 2, Tổng cục Hậu cần	Xã Tân Lâm Hương, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

329.	Phạm Văn Quế	Trung tá	Trợ lý, Phòng Chính trị, Trường Cao đẳng Hậu cần 2, Tổng cục Hậu cần	Xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
330.	Nguyễn Quang Huy	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hành chính - Hậu cần, Chi nhánh Hà Nội, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tổng công ty 28, Tổng cục Hậu cần	Xã Đông Á, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
331.	Nguyễn Thọ Trường	Thượng tá	Phó Giám đốc Nhà máy Z114, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
332.	Nguyễn Anh Tuấn	Đại tá	Giám đốc Nhà máy Z115, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
333.	Bùi Quốc Hưng	Trung tá	Phó Quản đốc Phân xưởng Sản xuất thuốc nổ công nghiệp (A6), Nhà máy Z115, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
334.	Lê Thị Thảo	Trung tá	Phó Quản đốc Phân xưởng Cơ khí A4, Nhà máy Z115, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
335.	Bùi Việt Hà	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thủ kho, Phân xưởng Sản xuất thuốc nổ Công nghiệp (A10), Xí nghiệp 1, Nhà máy Z115, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Quang Hưng, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên
336.	Hoàng Mạnh Ý	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Xí nghiệp 1, Nhà máy Z115, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Nghĩa Thịnh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
337.	Nông Sỹ Viện	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Ban Nghiệp vụ, Xí nghiệp 1, Nhà máy Z115, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
338.	Đỗ Thành Chung	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hành chính hậu cần, Nhà máy Z115, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Hải Châu, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
339.	Trịnh Khắc Quý	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Xí nghiệp Cơ khí 117, Nhà máy Z117, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Ngô Quyền, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
340.	Lê Tiến Đăng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Vật tư, Nhà máy Z121, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
341.	Lê Thị Hiền	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phòng Kiểm tra chất lượng sản phẩm, Nhà máy Z121, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Bắc Lương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

342.	Phan Thị Minh Hằng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phòng Kiểm tra chất lượng sản phẩm, Nhà máy Z121, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Đại Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
343.	Hồ Việt Thắng	Trung tá	Chủ nhiệm Quân y, Phòng Hành chính - Hậu cần, Nhà máy Z121, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Chí Tiên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
344.	Phùng Huy Tài	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hành chính - Hậu cần, Nhà máy Z121, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Hùng Xuyên, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ
345.	Nguyễn Thị Ngọc Sinh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hành chính - Hậu cần, Nhà máy Z121, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
346.	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hành chính - Hậu cần, Nhà máy Z121, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Trọng Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
347.	Bạch Thị Tuyết Thanh	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hành chính Hậu cần, Nhà máy Z121, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Đông Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
348.	Chu Quốc Việt	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hành chính - Hậu cần, Nhà máy Z121, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Hiền Quan, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
349.	Phạm Thị Thu Thủy	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Kinh doanh, Nhà máy Z121, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Bạch Sơn, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
350.	Đoàn Thị Kim Dung	Công nhân viên quốc phòng	Công nhân, Xí nghiệp Bộ lửa - Liều Phóng, Nhà máy Z121, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Nam Đồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
351.	Lê Thanh Bình	Thượng tá Quân nhân chuyên nghiệp	Phụ trách Phó Giám đốc Xí nghiệp Hóa cụ, Nhà máy Z121, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
352.	Trần Trường Giang	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Xí nghiệp Hóa cụ, Nhà máy Z121, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
353.	Nguyễn Thị Hằng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Xí nghiệp Hóa cụ, Nhà máy Z121, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Yên Dương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
354.	Nguyễn Công Mạnh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Xí nghiệp Hóa cụ, Nhà máy Z121, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
355.	Hà Huy Dũng	Thượng tá	Giám đốc Xí nghiệp Cơ khí, Nhà máy Z121, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
356.	Hoàng Xuân Dương	Công nhân viên quốc phòng	Công nhân, Xí nghiệp Cơ khí, Nhà máy Z121, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Nam Văn, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

357.	Vũ Hưng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Xí nghiệp Cơ khí, Nhà máy Z121, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Ngô Quyền, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
358.	Nguyễn Hữu Đức	Thượng tá	Giám đốc Xí nghiệp Pháo hoa - Thuộc nỏ, Nhà máy Z121, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
359.	Hoàng Thị Ánh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phòng Kiểm tra chất lượng sản phẩm, Nhà máy Z121, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
360.	Triệu Đăng Tuyền	Thượng tá	Trưởng phòng Cơ điện, Nhà máy Z125, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Phùng Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
361.	Nguyễn Thị Hoàng Nga	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phân xưởng A6, Nhà máy Z125, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Thị trấn Ngành, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
362.	Nguyễn Tiến Dũng	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng A1, Nhà máy Z125, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
363.	Nguyễn Văn Toàn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng A8, Nhà máy Z125, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
364.	Lê Thị Hồng Vân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hành chính Hậu cần, Nhà máy Z125, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Đăng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
365.	Nguyễn Thị Thu Thủy	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hành chính Hậu cần, Nhà máy Z125, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Hải Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
366.	Dương Văn Hòa	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng A1, Nhà máy Z125, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
367.	Lương Thanh Tú	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng A1, Nhà máy Z125, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Tân Dân, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
368.	Phạm Tiến Dũng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng A1, Nhà máy Z125, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Hưng Thành, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
369.	Đào Đình Thủy	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng A1, Nhà máy Z125, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
370.	Nguyễn Thị Lan	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Dụng cụ, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Hương Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
371.	Vũ Đức Toàn	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Kỹ thuật viên, Phòng Cơ điện, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
372.	Trần Thị Lan Hương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Đức II, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

373.	Phạm Thị Thêu	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Đúc II, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
374.	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Dựng cụ, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Đông Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
375.	Phạm Thị Hoa	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Dựng cụ, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã An Khánh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
376.	Nguyễn Văn Dũng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Đúc I, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
377.	Đàm Ích Lương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Rèn-Dập, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
378.	Vũ Thạch Quang	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Rèn-Dập, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
379.	Nguyễn Mạnh Hùng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Rèn-Dập, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Đông Dư, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
380.	Đoàn Văn Huệ	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Rèn-Dập, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
381.	Nguyễn Xuân Chung	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Rèn-Dập, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Đông Dư, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
382.	Nguyễn Trọng Thái	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Rèn-Dập, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Xuân Trúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
383.	Nguyễn Mạnh Hải	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Rèn-Dập, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
384.	Trần Đăng Khoa	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Rèn-Dập, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
385.	Lê Văn Hưng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Rèn-Dập, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Tân Khánh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên
386.	Chu Đức Ngân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Rèn-Dập, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Trí Lễ, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn
387.	Vũ Mạnh Cường	Thượng tá	Kiểm soát viên, Nhà máy Z129, Bộ Tham mưu, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Hải Thanh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
388.	Vũ Hồng Hải	Trung tá	Trưởng phòng Cơ điện, Nhà máy Z129, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Ngọc Tảo, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

389.	Nguyễn Huy Hưởng	Trung tá	Trưởng phòng Hành chính - Hậu cần, Nhà máy Z129, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Mê Linh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
390.	Nguyễn Hồng Nam	Trung tá	Phó Quản đốc Phân xưởng Xù lý bề mặt, Nhà máy Z129, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Phùng Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
391.	Đặng Đình Huyền	Thượng tá	Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên 43 (Nhà máy Z143), Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Nguyễn Hòa, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
392.	Chu Thị Hoàn	Công nhân viên quốc phòng	Giáo viên mầm non, Phòng Hành chính Hậu cần, Nhà máy Z143, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Thụy An, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
393.	Đặng Ngọc Hình	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hành chính Hậu cần, Nhà máy Z143, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Yên Duyệt, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
394.	Nguyễn Đức Hùng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hành chính Hậu cần, Nhà máy Z143, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Thụy An, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
395.	Trần Thị Trung Kiên	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hành chính Hậu cần, Nhà máy Z143, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
396.	Lê Thị Vân Điệp	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Nhà máy Z143, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Tứ Hiệp, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
397.	Phùng Quang Thái	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Khí cụ điện, Nhà máy Z143, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Đồng Thái, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
398.	Phùng Thị Thu Hiền	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thủ kho, Phân xưởng Sản xuất hàng Quốc phòng, Nhà máy Z143, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Đỗ Sơn, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
399.	Phạm Thị Ngọc Thúy	Trung tá	Trợ lý, Phòng Chính trị, Nhà máy Z143, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Yên Khánh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
400.	Nguyễn Quang Khải	Trung tá	Kiểm soát viên, Nhà máy Z143, Bộ Tham mưu, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
401.	Lê Thị Hương	Đại tá	Phó Giám đốc Nhà máy Z175, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa
402.	Trần Ngọc Quyền	Thượng tá	Trưởng phòng Tổ chức - Lao động, Nhà máy Z175, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định
403.	Đỗ Ngọc Quỳnh	Trung tá	Trưởng phòng Kiểm tra chất lượng sản phẩm, Nhà máy Z175, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Bến Gót, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
404.	Nguyễn Văn Phúc	Trung tá	Phó Chủ nhiệm Chính trị Nhà máy Z175, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Hà Hải, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

405.	Trần Thu Hương	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tài chính - Kế toán, Nhà máy Z175, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định
406.	Nguyễn Thị Thanh Giang	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Kiểm tra chất lượng sản phẩm, Nhà máy Z175, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
407.	Trần Thị Thúy Ngân	Công nhân viên quốc phòng	Nhân viên, Phòng Hành chính - Hậu cần, Nhà máy Z175, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
408.	Hà Ngọc Sơn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Cơ khí - Cơ điện, Nhà máy Z175, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Thái Thịnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
409.	Lương Mạnh Tuấn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Lốp - Băng tải, Nhà máy Z175, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Bạch Đằng, thành phố Hà Long, tỉnh Quảng Ninh
410.	Nguyễn Tiến Thắng	Trung tá	Quản đốc Phân xưởng Phụ tùng cao su, Nhà máy Z175, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Tráng Việt, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
411.	Nguyễn Thị Thanh Hương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Phụ tùng cao su, Nhà máy Z175, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh
412.	Phạm Thị Thu Hà	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Phụ tùng cao su, Nhà máy Z175, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
413.	Phạm Xuân Thủy	Công nhân viên quốc phòng	Công nhân, Phân xưởng Phụ tùng cao su, Nhà máy Z175, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Xuân Phong, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
414.	Trần Thị Thu Hoài	Công nhân viên quốc phòng	Công nhân, Phân xưởng Phụ tùng cao su, Nhà máy Z175, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
415.	Nguyễn Đình Thuận	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Tổ trưởng sản xuất, Phân xưởng Luyện cao su, Nhà máy Z175, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Tân Liễu, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
416.	Nguyễn Đức Hòa	Công nhân viên quốc phòng	Công nhân, Phân xưởng Luyện cao su, Nhà máy Z175, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Tân Hồng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
417.	Lương Văn Thành	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Phụ trách Phó Quản đốc Phân xưởng Cơ khí - Cơ điện, Nhà máy Z175, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Bạch Đằng, thành phố Hà Long, tỉnh Quảng Ninh
418.	Nguyễn Anh Việt	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Kiểm tra chất lượng sản phẩm, Nhà máy Z175, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
419.	Quách Thị Bắc	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Kiểm tra chất lượng sản phẩm, Nhà máy Z175, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Cam Thượng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
420.	Trần Tiến Hải	Trung tá	Chủ nhiệm Chính trị Nhà máy Z176, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Đông Hoàng, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình

421.	Trần Quốc Nam	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Chính trị, Nhà máy Z176, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Thiện Phấn, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
422.	Nguyễn Thị Việt Anh	Thượng tá	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Nhà máy Z181, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
423.	Đinh Ngọc Phú	Trung tá	Giám đốc Xí nghiệp Quang điện tử, Nhà máy Z181, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Hưng Hoà, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
424.	Hoàng Thị Mây	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tổ chức lao động, Nhà máy Z183, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Kim Chung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
425.	Lý Kiều Oanh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Giáo viên mầm non, Phòng Hành chính Hậu cần, Nhà máy Z183, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
426.	Nguyễn Quốc Huy	Trung tá	Quản đốc Phân xưởng A3, Nhà máy Z183, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Vân Hội, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
427.	Nguyễn Việt Thịnh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng A3, Nhà máy Z183, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Minh Quán, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
428.	Phạm Minh Tuấn	Trung tá	Phó Quản đốc Phân xưởng A8, Nhà máy Z183, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Tứ Hiệp, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
429.	Bùi Minh Dũng	Thượng tá	Phó Trưởng phòng Hành chính hậu cần, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Tân Hương, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
430.	Nguyễn Thị Hải Yên	Trung tá	Chủ nhiệm Quân y, Phòng Hành chính hậu cần, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
431.	Nguyễn Hữu Nghị	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Đội trưởng Bảo vệ, Phòng Hành chính hậu cần, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Minh Quang, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
432.	Trần Quang Hùng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hành chính hậu cần, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Minh Quang, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
433.	Vũ Huy Phương	Công nhân quốc phòng	Nhân viên, Phòng Hành chính hậu cần, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
434.	Nguyễn Thị Bích Hương	Viên chức quốc phòng	Giáo viên mầm non, Phòng Hành chính hậu cần, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Văn Lang, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ



435.	Nguyễn Văn Tình	Thượng tá	Giám đốc Xí nghiệp 92, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Yên Thọ, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
436.	Nguyễn Ngọc Hải	Thượng tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trưởng ban Kỹ thuật nghiệp vụ, Xí nghiệp 92, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Phùng Nguyễn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
437.	Nguyễn Hữu Thành	Trung tá	Phó ban Kỹ thuật nghiệp vụ, Xí nghiệp 92, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Phùng Nguyễn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
438.	Thiều Đức Thông	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Kỹ thuật nghiệp vụ, Xí nghiệp 92, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Tuấn Chính, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
439.	Nguyễn Mạnh Thắng	Thượng tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Phân xưởng Cơ khí năng lượng hòm hộp, Xí nghiệp 92, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
440.	Trần Đình Thảo	Thượng tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Phân xưởng Cơ khí năng lượng hòm hộp, Xí nghiệp 92, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Yên Hòa, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
441.	Lương Mạnh Hùng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Cơ khí năng lượng hòm hộp, Xí nghiệp 92, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Thạch Khoa, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
442.	Lê Thanh Thái	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Thuốc phóng 2 góc, Xí nghiệp 92, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Đức Bắc, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
443.	Nguyễn Hải Đăng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Thuốc phóng 2 góc, Xí nghiệp 92, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
444.	Nguyễn Mạnh Hưng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Thuốc phóng 2 góc, Xí nghiệp 92, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
445.	Nguyễn Nhật Chiến	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Thuốc phóng 2 góc, Xí nghiệp 92, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Xuân Lũng, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

446.	Trần Khắc Chuy	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Tổ trưởng, Phân xưởng Thuộc phòng 2 góc, Xí nghiệp 92, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
447.	Tạ Đình Mẫn	Trung tá	Phó Quản đốc Phân xưởng Thuộc phòng 1 góc, Xí nghiệp 92, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
448.	Nguyễn Thị Huệ	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Thuộc phòng 2 góc, Xí nghiệp 92, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Hải Phương, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
449.	Trịnh Thị Kim Hoa	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Thuộc phòng 2 góc, Xí nghiệp 92, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
450.	Đỗ Xuân Bản	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Thuộc phòng 2 góc, Xí nghiệp 92, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
451.	Vũ Mạnh Hùng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Thuộc phòng 2 góc, Xí nghiệp 92, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Trung Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
452.	Lê Quốc Hùng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Thuộc phòng 1 góc, Xí nghiệp 92, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Đại Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
453.	Hoàng Đức Dũng	Công nhân viên quốc phòng	Công nhân, Phân xưởng Cơ khí năng lượng hòm hộp, Xí nghiệp 92, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Hiên Vân, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
454.	Nguyễn Quốc Dân	Công nhân viên quốc phòng	Tổ trưởng, Phân xưởng Cơ khí năng lượng hòm hộp, Xí nghiệp 92, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
455.	Trần Thị Niên	Công nhân viên quốc phòng	Công nhân, Phân xưởng Thuộc phòng 2 góc, Xí nghiệp 92, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Xuân Áng, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ



456.	Dương Thị Hồng Anh	Công nhân viên quốc phòng	Công nhân, Phân xưởng Thuộc phòng 2 gốc, Xí nghiệp 92, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Sóc Đảng, huyện Doan Hùng, tỉnh Phú Thọ
457.	Trương Thị Hoa	Công nhân viên quốc phòng	Công nhân, Phân xưởng Thuộc phòng 2 gốc, Xí nghiệp 92, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Sơn Cương, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
458.	Tạ Thị Thanh	Công nhân viên quốc phòng	Công nhân, Phân xưởng Thuộc phòng 1 gốc, Xí nghiệp 92, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Dị Nậu, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
459.	Kim Thị Tuyết Vân	Công nhân viên quốc phòng	Công nhân, Phân xưởng Thuộc phòng 1 gốc, Xí nghiệp 92, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Hải Đường, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
460.	Nguyễn Thị Bạch Y	Công nhân viên quốc phòng	Công nhân, Phân xưởng Thuộc phòng 1 gốc, Xí nghiệp 92, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Đông Tảo, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
461.	Nguyễn Xuân Hợp	Công nhân viên quốc phòng	Công nhân, Phân xưởng Thuộc phòng 1 gốc, Xí nghiệp 92, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Đông Thịnh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
462.	Phạm Văn Bộ	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Phó Trưởng phòng KCS, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
463.	Đỗ Thị Kiên	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng KCS, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Hiến Quan, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
464.	Nguyễn Đức Phi	Thượng tá	Giám đốc Xí nghiệp 95, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Lai Vu, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
465.	Nguyễn Quốc Vinh	Thượng tá	Giám đốc Xí nghiệp 95, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Phùng Nguyễn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
466.	Đỗ Mạnh Quyết	Trung tá	Phó Giám đốc Xí nghiệp 95, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Yên Phương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
467.	Lê Xuân Nhật	Thượng tá Quân nhân chuyên nghiệp	Quản đốc Phân xưởng Cơ khí - năng lượng, Xí nghiệp 95, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

468.	Bùi Văn Kỳ	Trung tá	Quản đốc Phân xưởng Axít, Xi nghiệp 95, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
469.	Phạm Tiến Dũng	Thượng tá	Trưởng phòng An toàn, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Hà Lương, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
470.	Phí Thị Quỳnh	Thượng tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Phòng Kỹ thuật công nghệ, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Đông Hoàng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
471.	Cao Phú Khá	Trung tá	Trợ lý, Phòng Kỹ thuật công nghệ, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
472.	Nguyễn Hoàng Dương	Thượng tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Phòng Kỹ thuật công nghệ, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Xuân Lũng, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
473.	Đỗ Mạnh Tiến	Trung tá	Phó Chủ nhiệm Chính trị Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
474.	Hoàng Trần Hoan	Trung tá	Trưởng phòng Vật tư, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
475.	Nguyễn Xuân Thủy	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Vật tư, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Nhật Tựu, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
476.	Phạm Văn Trung	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Phòng Kế hoạch Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Nghĩa Lâm, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
477.	Lê Viết Quân	Đại tá	Phó Giám đốc Chi nhánh sản xuất kinh doanh kiểm tra Trung tâm rà phá bom mìn, Chi nhánh Sản xuất kinh doanh tổng hợp, Tổng công ty Kinh tế kỹ thuật Công nghiệp quốc phòng, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Văn Khê, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
478.	Đặng Đình Ngọc	Thượng tá Quân nhân chuyên nghiệp	Phụ trách Phó Chủ nhiệm Chính trị, Tổng công ty Kinh tế kỹ thuật Công nghiệp quốc phòng, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Văn Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
479.	Lê Sỹ Hưng	Trung tá	Phó Giám đốc Chi nhánh Sản xuất kinh doanh tổng hợp, Tổng công ty Kinh tế kỹ thuật Công nghiệp quốc phòng, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa
480.	Phạm Ngọc Thắng	Trung tá	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Kinh tế - kỹ thuật, Tổng công ty Kinh tế kỹ thuật Công nghiệp quốc phòng, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

481.	Bùi Kim Liên	Thượng tá	Phó Trưởng phòng 4, Tổng công ty Kinh tế kỹ thuật Công nghiệp quốc phòng, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
482.	Nguyễn Ngọc Thụy	Trung tá	Phó Giám đốc Xí nghiệp 197, Tổng công ty Kinh tế kỹ thuật Công nghiệp quốc phòng, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
483.	Hoàng Thị Phương Loan	Trung tá	Phó Chánh Văn phòng Tổng công ty Kinh tế kỹ thuật Công nghiệp quốc phòng, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
484.	Phạm Xuân Hùng	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Trung tâm Dịch vụ khoa học công nghiệp, Tổng công ty Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp quốc phòng, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
485.	Nguyễn Văn Linh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Trung tâm Dịch vụ khoa học công nghiệp, Tổng công ty Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp quốc phòng, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Nhân Quyền, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
486.	Hoàng Văn Vang	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trung tâm Dịch vụ khoa học công nghiệp, Tổng công ty Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp quốc phòng, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Kim Định, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
487.	Nguyễn Như Sợi	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Tổ trưởng, Xí nghiệp Vận chuyển, Tổng công ty Ba Son, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
488.	Đỗ Khắc Thụy	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Xí nghiệp Vận chuyển, Tổng công ty Ba Son, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Yên Giả, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
489.	Nguyễn Văn Du	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Tổ trưởng, Xí nghiệp Động cơ, Tổng công ty Ba Son, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Hải An, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
490.	Ngô Văn Quang	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Xí nghiệp Động cơ, Tổng công ty Ba Son, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam
491.	Hồ Quyết Tiến	Thượng tá Quân nhân chuyên nghiệp	Chủ nhiệm Chính trị Nhà máy X51, Tổng công ty Ba Son, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
492.	Trịnh Minh Hải	Thượng tá	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Sông Thu, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Hưng Lợi, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

493.	Trần Hương Trà	Đại tá	Chính ủy kiêm Phó Giám đốc, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng và sửa chữa tàu Hải Sơn (Nhà máy X50), Tổng công ty Sông Thu, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
494.	Nguyễn Văn Dân	Trung tá	Chánh Văn phòng Tổng Công ty Sông Thu, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Điệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
495.	Nguyễn Văn Minh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Văn phòng, Tổng Công ty Sông Thu, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thành, tỉnh Bình Định
496.	Vũ Văn Thúy	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trưởng ban Hành chính, Văn phòng, Tổng công ty Sông Thu, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Ninh Thắng, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
497.	Bùi Quang Anh	Thượng tá	Trưởng phòng Kiểm tra chất lượng sản phẩm, Tổng công ty Sông Thu, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Phố Cường, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
498.	Phạm Đức Túy	Trung tá	Trưởng phòng Kế hoạch Sản xuất, Tổng Công ty Sông Thu, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Đông Vinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
499.	Lưu Minh Đức	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Phụ trách Lò đốt, Tổng công ty Sông Thu, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
500.	Lê Văn Điều	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Tổ máy 2, Xí nghiệp Điện máy, Tổng công ty Sông Thu, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Nại Hiền Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
501.	Nguyễn Đức Việt	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Tổ phó Tổ máy 2, Xí nghiệp Điện máy, Tổng công ty Sông Thu, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
502.	Trần Văn Tài	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Tổ máy 1, Xí nghiệp Cơ khí Điện máy, Tổng công ty Sông Thu, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
503.	Đoàn Ngọc Lâm	Thượng tá	Giám đốc Xí nghiệp Van ống, Tổng Công ty Sông Thu, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Trục Khang, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
504.	Ngô Đình Dũng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Tổ Van ống 4, Xí nghiệp Van ống, Tổng Công ty Sông Thu, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam
505.	Mai Viết An	Thượng tá	Phó Trưởng phòng Súng - Pháo, Viện Vũ khí, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Nga Văn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá

506.	Lê Đăng Trọng	Thương tá	Phó Trưởng phòng Đạn, Viện Vũ khí, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Hoàng Quỳ, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá
507.	Trần Đại Nghĩa	Thương tá	Nghiên cứu viên chính, Phòng Nghiên cứu phát triển, Viện Vũ khí, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
508.	Nguyễn Ngọc Hân	Thương tá	Trợ lý, Phòng Quản lý thiết kế và Tiêu chuẩn, Viện Vũ khí, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
509.	Nguyễn Quang Mạnh	Thương tá	Trợ lý, Phòng Quản lý thiết kế và Tiêu chuẩn, Viện Vũ khí, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
510.	Lê Anh Tuấn	Thương tá	Chính trị viên Viện Công nghệ, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Đông Yên, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa
511.	Nguyễn Xuân Dũng	Thương tá	Trưởng phòng Tư vấn - Đầu tư, Viện Công nghệ, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
512.	Vũ Văn Lương	Thương tá	Trưởng phòng Công nghệ Tên lửa, Viện Công nghệ, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Đông Phúc, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
513.	Nguyễn Tuấn Hiếu	Thương tá	Phó Viện trưởng Viện Công nghệ, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Hải Nhân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá
514.	Vũ Thành Long	Trung tá	Trợ lý, Phòng Tham mưu - Kế hoạch, Viện Công nghệ, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
515.	Trần Ngọc Sơn	Thiếu tá	Trợ lý, Ban Hành chính - Hậu cần, Viện Công nghệ, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
516.	Nguyễn Đình Đệ	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hành chính - Hậu cần, Viện Công nghệ, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
517.	Hoàng Văn Tấn	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hành chính - Hậu cần, Viện Công nghệ, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
518.	Nguyễn Ngọc Thích	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hành chính - Hậu cần, Viện Công nghệ, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Tiên Phong, thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên
519.	Nguyễn Văn Khiển	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trung tâm Đo lường, Viện Công nghệ, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Đô Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
520.	Chu Thanh Học	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đội Vận tải cơ khí, Kho K752, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Hương Gián, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
521.	Hoàng Ngọc Thắng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hành chính - Hậu cần, Kho K752, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Chương Dương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

522.	Đào Duy Tuyên	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hành chính - Hậu cần, Kho K752, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
523.	Hoàng Văn Dục	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đội Vận tải cơ khí, Kho K752, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Hồng Thái, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
524.	Hà Văn Thức	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đội Vận tải cơ khí, Kho K752, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Yên Mông, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
525.	Nguyễn Hồng Giới	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Kỹ thuật, Kho K752, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
526.	Đỗ Xuân Phương	Thượng tá	Tiểu đoàn trưởng, Tiểu đoàn 3, Trường Cao đẳng Công nghiệp quốc phòng, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Quang Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
527.	Bùi Thị Hương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tham mưu Kế hoạch, Kho K602, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
528.	Lê Thành Nam	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thủ kho, Phân kho Vật tư, Kho K602, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Tùng Anh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
529.	Trần Quốc Phong	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đội xe, Cục Hậu cần, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Phú Cường, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
530.	Đỗ Hữu Trọng	Thượng tá	Trợ lý, Phòng Quân lực, Bộ Tham mưu, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Gia Phương, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
531.	Bùi Hoàng Tùng	Trung tá	Thanh tra viên, Thanh tra Tổng cục, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
532.	Nguyễn Mạnh Hùng	Thượng tá	Trưởng ban Kế hoạch, Ban Quản lý dự án I, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Phượng Cách, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
533.	Lê Quang Trung	Thượng tá	Phó Trưởng phòng Kế Hoạch tổng hợp, Bộ Tham mưu, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
534.	Phạm Huy Hùng	Thượng tá	Trợ lý, Ban Kế hoạch tổng hợp, Cục Chính trị, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Nga Yên, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
535.	Vũ Xuân Trường	Trung tá	Phó Giám đốc Xí nghiệp I, Nhà máy Z111, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Y Can, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
536.	Phạm Tuấn Long	Trung tá	Quản đốc Phân xưởng Tổng lắp, Xí nghiệp I, Nhà máy Z111, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

537.	Phạm Quang Huỳnh	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Nghiệp vụ, Xí nghiệp 1, Nhà máy Z115, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Đình Phùng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
538.	Đỗ Văn Quyết	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ rèn - Nhiệt luyện, Phân xưởng Dụng cụ, Nhà máy Z115, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Thái Long, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
539.	Nguyễn Văn Tâm	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên Bảo vệ, Xí nghiệp 1, Nhà máy Z115, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Nghi Quang, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
540.	Đoàn Thị Thúy Hòa	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Kiểm tra chất lượng sản phẩm, Nhà máy Z121, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Thái Long, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
541.	Nguyễn Thị Chiến	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phòng Kiểm tra chất lượng sản phẩm, Nhà máy Z121, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
542.	Đào Thị Hương Giang	Công nhân quốc phòng	Công nhân, Xí nghiệp Hóa cụ, Nhà máy Z121, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Sông Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
543.	Đỗ Thị Tinh	Công nhân quốc phòng	Công nhân, Xí nghiệp Hóa cụ, Nhà máy Z121, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên
544.	Phạm Thị Hiền	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Xí nghiệp Cơ khí, Nhà máy Z121, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Tân Mỹ Hà, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
545.	Nguyễn Kỳ Anh	Công nhân quốc phòng	Công nhân, Xí nghiệp Cơ khí, Nhà máy Z121, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
546.	Trần Thị Thanh Hương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Xí nghiệp Cơ khí, Nhà máy Z121, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
547.	Thái Thọ	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Xí nghiệp Pháo hoa - Thuốc nổ, Nhà máy Z121, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Sơn Long, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
548.	Kiều Thị Tuyết Nhung	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phân xưởng A1, Nhà máy Z125, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
549.	Nguyễn Thị Kim Hoa	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hành chính Hậu cần, Nhà máy Z143, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Tứ Hiệp, huyện Hà Hòa, tỉnh Phú Thọ
550.	Lê Thị Kim Tuyến	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Sản xuất hàng quốc phòng, Nhà máy Z143, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Thanh Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
551.	Hoàng Văn Tuấn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Sản xuất hàng Kinh tế, Nhà máy Z143, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Tân Hưng, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

552.  Đồng Sỹ Vinh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Sản xuất hàng Kinh tế, Nhà máy Z143, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
553. Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Phụ trách Phó Quản đốc Phân xưởng Phụ tùng cao su, Nhà máy Z175, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
554. Nguyễn Thị Thúy	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Cơ khí- Cơ điện, Nhà máy Z175, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
555. Nguyễn Thế Vinh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thủ kho, Phòng Vật tư, Nhà máy Z176, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
556. Nguyễn Thanh Hải	Đại tá	Phó Giám đốc Nhà máy Z181, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
557. Trương Thị Bình	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Xí nghiệp Linh kiện điện tử, Nhà máy Z181, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
558. Nguyễn Thị Bằng	Viên chức quốc phòng	Giáo viên mầm non, Phòng Hành chính hậu cần, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Trung Đông, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
559. Trần Thị Kim Thúy	Viên chức quốc phòng	Giáo viên mầm non, Phòng Hành chính hậu cần, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
560. Nguyễn Thị Thanh Thảo	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Tổ trưởng, Ban Kỹ thuật nghiệp vụ, Xí nghiệp 95, Nhà máy Z195, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
561. Vũ Quang	Thượng tá	Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên 95 (Nhà máy Z195), Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Bằng Luân, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ
562. Mai Xuân Đường	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trung tâm Dịch vụ khoan nổ mìn, Công ty Vật liệu nổ công nghiệp, Tổng công ty Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp quốc phòng, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Quảng Sơn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình
563. Nguyễn Như Tuyền	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Văn phòng, Tổng công ty Ba Son, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

564.	Nguyễn Văn Thiệu	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Xí nghiệp Vận chuyển, Tổng công ty Ba Son, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
565.	Trần Ngọc Hưng	Trung tá	Phó Giám đốc Xí nghiệp Vận chuyển, Tổng công ty Ba Son, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Quảng Sơn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình
566.	Nguyễn Anh Dũng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Tổ trưởng, Xí nghiệp Động cơ, Tổng công ty Ba Son, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
567.	Nguyễn Xuân Quang	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Xí nghiệp Động cơ, Tổng công ty Ba Son, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Thị trấn Lộc Hà, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh
568.	Dương Văn Vệ	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Tổ trưởng, Xí nghiệp Động cơ, Tổng công ty Ba Son, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Hội Xuân, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
569.	Nguyễn Anh Vũ	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Tổ phó, Xí nghiệp Động cơ, Tổng công ty Ba Son, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
570.	Tô Mạnh Sỹ	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Tổ trưởng, Xí nghiệp Lự đốc, Tổng công ty Ba Son, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Thị trấn Tiên Hải, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
571.	Cao Thị Mai	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Xí nghiệp 45, Tổng công ty Sông Thu, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Lam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
572.	Võ Văn Nam	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Phụ trách Phó Giám đốc Xí nghiệp Vó 1, Tổng công ty Sông Thu, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Bình Triều, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
573.	Bùi Quốc Trí	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Tổ trưởng, Tổ Sắt hàn 2, Xí nghiệp Vó 1, Tổng công ty Sông Thu, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Tây An, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
574.	Phạm Duy Trung	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Tổ trưởng, Tổ Đốc đà, Xí nghiệp Vó 1, Tổng công ty Sông Thu, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam
575.	Mai Văn Dự	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Công nhân, Tổ Sắt hàn 8, Xí nghiệp Vó 2, Tổng công ty Sông Thu, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
576.	Dương Văn Hoàng	Thượng tá	Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Cảng & Lâm sạch tàu dầu, Tổng công ty Sông Thu, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Công Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

577.	Hồ Đắc Duy	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Phụ trách Phó Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Cảng & Làm sạch tàu dầu, Tổng công ty Sông Thu, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
578.	Nguyễn Anh Tuấn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Tổ trưởng, Tổ Hạ liệu 1, Phân xưởng Hạ liệu, Tổng công ty Sông Thu, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế
579.	Lê Tất Hoàng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Tổ cơ khí 3, Xí nghiệp Cơ khí, Tổng công ty Sông Thu, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
580.	Phạm Hồng Việt	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Giám đốc Xí nghiệp 45, Tổng công ty Sông Thu, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
581.	Cao Vũ Long	Thượng tá	Trưởng phòng, Phòng Quân huấn - Nhà trường, Bộ Tham mưu, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
582.	Trần Huy Quân	Trung tá	Trợ lý, Phòng Quân lực, Bộ Tham mưu, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Quỳnh Hoàng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
583.	Nguyễn Minh Thắng	Trung tá	Trợ lý, Phòng Quân lực, Bộ Tham mưu, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
584.	Nguyễn Mạnh Hà	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hành chính - Hậu cần, Bộ Tham mưu, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Thụy Lôi, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
585.	Nguyễn Chí Trung	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hành chính - Hậu cần, Bộ Tham mưu, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Vạn Thiện, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
586.	Trần Xuân Dũng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hành chính - Hậu cần, Bộ Tham mưu, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Khánh Hội, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
587.	Nguyễn Văn Tuấn	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hành chính - Hậu cần, Bộ Tham mưu, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Hồng Quang, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
588.	Lâm Thế Minh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hành chính - Hậu cần, Bộ Tham mưu, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Gia Tân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
589.	Lê Thị Thúy	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hành chính - Hậu cần, Bộ Tham mưu, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Phú Nam An, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
590.	Dương Mạnh Hùng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hành chính - Hậu cần, Bộ Tham mưu, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

591.	Lê Thị Mỹ Hạnh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đội trưởng, Đại đội Vô tuyến điện, Tiểu đoàn Thông tin, Bộ Tham mưu, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
592.	Trần Thị Thu Hà	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đại đội Vô tuyến điện, Tiểu đoàn Thông tin, Bộ Tham mưu, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
593.	Nguyễn Văn Bông	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đội trưởng, Đại đội Hữu tuyến điện, Tiểu đoàn Thông tin, Bộ Tham mưu, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
594.	Nguyễn Văn Hà	Thượng tá	Phó Chủ nhiệm Hậu cần, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Nhuế Dương, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
595.	Phạm Ngọc Mạnh	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Cục Hậu cần, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
596.	Vũ Thành Chung	Trung tá	Trợ lý, Phòng Quân y, Cục Hậu cần, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
597.	Trần Giang Long	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Xăng dầu, Cục Hậu cần, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
598.	Đặng Duy Hậu	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Cục Hậu cần, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Thụy Quỳnh, huyện Thái Thụy, Thái Bình
599.	Lê Sơn	Thượng tá	Trưởng phòng, Phòng Quản lý kỹ thuật tàu, Cục Kỹ thuật, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Kỳ Khang, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
600.	Đông Anh Nhật	Thiếu tá	Trợ lý, Phòng Quản lý kỹ thuật tàu, Cục Kỹ thuật, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
601.	Phạm Xuân Đông	Trung tá	Trợ lý, Ban Kế hoạch tổng hợp - Hồ sơ dữ liệu, Cục Nghiệp vụ và Pháp luật, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
602.	Trần Trung Thông	Thiếu tá	Trợ lý, Phòng Phòng chống tội phạm ma túy, Cục Nghiệp vụ và Pháp luật, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Xuân Tân, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
603.	An Viết Diễm	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Phòng chống tội phạm ma túy, Cục Nghiệp vụ và Pháp luật, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

604.	Đám Đức Hoan	Đại tá	Giám đốc, Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ Cảnh sát biển, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Thụy Phong, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
605.	Vũ Thái Anh	Trung tá	Trưởng khoa Nghiệp vụ Cảnh sát biển, Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ Cảnh sát biển, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
606.	Đặng Văn Cường	Thiếu tá	Tổ trưởng Bộ môn Cơ bản, Khoa Cơ bản, Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ Cảnh sát biển, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Đồng Than, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
607.	Nguyễn Trí Hiếu	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu - Đào tạo, Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ Cảnh sát biển, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
608.	Phạm Xuân Trường	Trung tá	Trưởng ban, Ban Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, Phòng Kỹ thuật, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Phường Minh Đức, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
609.	Đoàn Thị Diệp	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Vật tư, Phòng Kỹ thuật, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Hồng Dũng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
610.	Trần Văn Hải	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tiêu chuẩn - Đo lường chất lượng, Phòng Kỹ thuật, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Quỳnh Long, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
611.	Ngô Đình Kiên	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Quân nhu, Phòng Hậu cần, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Mỹ Đức, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng
612.	Nguyễn Xuân Lâm	Thiếu tá	Phó Hải đoàn trưởng Pháp luật, Hải đoàn 11, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Trung Mậu, quận Gia Lâm, thành phố Hà Nội
613.	Trịnh Minh Thành	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tàu Cảnh sát biển 8004, Hải đoàn 11, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

614.	Nguyễn Văn Nam	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Khẩu đội trưởng, Tàu Cảnh sát biển 8003, Hải đội 111, Hải đoàn 11, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
615.	Nguyễn Quyết Thắng	Đại úy	Chính trị viên, Tàu Cảnh sát biển 6002, Hải đội 111, Hải đoàn 11, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
616.	Lưu Hồng Văn	Trung tá	Chính trị viên, Hải đội 112, Hải đoàn 11, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Nguyễn Hòa, huyện Phú Cù, tỉnh Hưng Yên
617.	Bùi Ngọc Sơn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tàu Cảnh sát biển 3003, Hải đội 112, Hải đoàn 11, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
618.	Nguyễn Văn Bình	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Khẩu đội trưởng, Tàu Cảnh sát biển 2008, Hải đội 112, Hải đoàn 11, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Hữu Bằng, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
619.	Đỗ Hồng Phong	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tàu Cảnh sát biển 4003, Hải đội 112, Hải đoàn 11, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
620.	Hoàng Ngọc Lệ	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tàu Cảnh sát biển 1013, Hải đội 102, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
621.	Đỗ Nguyên Lượng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tàu Cảnh sát biển 1014, Hải đội 102, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
622.	Phan Văn Quý	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Máy trưởng, Tàu Cảnh sát biển 2006, Hải đội 102, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
623.	Hoàng Văn Tùng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tàu Cảnh sát biển 3006, Hải đội 102, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Cẩm Quang, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
624.	Hoàng Quang Linh	Trung tá	Phó Tham mưu trưởng Tác chiến, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

625.	Nguyễn Thọ Trình	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Tiêu đội trưởng, Trung đội Vệ binh, Phòng Tham mưu, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Nhân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
626.	Nguyễn Huy Trung	Trung tá	Trợ lý, Phòng Tham mưu, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Thanh Quang, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
627.	Tô Trung Tuyển	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Quân huấn, Phòng Tham mưu, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
628.	Lưu Nguyễn Xuân Thủy	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đội Chống buôn lậu, Phòng Trinh sát, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
629.	Lê Văn Dân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
630.	Lê Đức Phưởng	Trung tá	Trưởng ban Doanh trại, Phòng Hậu cần, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 2, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Nghĩa Lộ, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
631.	Phan Quyết Thắng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Máy trưởng, Tàu Cảnh sát biển 2016, Hải đội 202, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 2, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
632.	Trần Long Duy	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Khẩu đội trưởng, Tàu Cảnh sát biển 2015, Hải đội 202, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 2, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
633.	Cao Văn Hoan	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tàu Cảnh sát biển 2015, Hải đội 202, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 2, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Liên Vị, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
634.	Lê Xuân Cát	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thủy thủ trưởng, Tàu Cảnh sát biển 2013, Hải đội 202, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 2, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
635.	Nguyễn Thanh Tuấn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tàu Cảnh sát biển 9002, Hải đội 211, Hải đoàn 21, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 2, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Minh Châu, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An



636.	Hoàng Đình Trường	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tàu Cảnh sát biển 4038, Hải đội 212, Hải đoàn 21, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 2, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Lưu Vĩnh Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
637.	Võ Đức An	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tàu Cảnh sát biển 8002, Hải đoàn 21, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 2, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Khánh Hợp, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
638.	Nguyễn Văn Tiến	Thượng tá	Phó Tham mưu trưởng Tác chiến, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 3, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Cẩm Duệ, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
639.	Lê Tuấn Anh	Thiếu tá	Trợ lý, Phòng Tham mưu, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 3, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Vũ Xá, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
640.	Tạ Văn Hội	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trưởng ban Hành chính, Phòng Tham mưu, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 3, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
641.	Lê Trương Trọng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hành chính, Phòng Tham mưu, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 3, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
642.	Viên Đình Bôn	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Thông tin, Phòng Tham mưu, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 3, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
643.	Nguyễn Huy Văn	Trung tá	Trưởng ban Bảo vệ - Dân vận, Phòng Chính trị, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 3, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Phường Bình Minh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
644.	Hoàng Ngọc Thiện	Thượng tá	Phó Chủ nhiệm Chính trị, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 3, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Minh Nghĩa, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
645.	Nguyễn Hữu Hội	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Doanh trại, Phòng Hậu cần, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 3, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
646.	Ngô Văn Đông	Thiếu tá	Trợ lý, Ban Tàu thuyền, Phòng Kỹ thuật, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 3, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Hải Tân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

647.	Lê Văn Bảo	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trạm sửa chữa tổng hợp, Phòng Kỹ thuật, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 3, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
648.	Vũ Đình Đạt	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tài chính, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 3, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Thụy Văn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
649.	Bùi Vĩnh Trân	Trung tá	Chính ủy, Hải đoàn 32, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 3, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Thuận Lộc, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
650.	Lê Văn Tú	Thượng tá	Phó Chính ủy, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
651.	Lưu Ngọc Hoài	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thuyền trưởng hàng hải, Xuồng Cảnh sát biển 626, Hải đội 401, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Tân Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
652.	Lưu Văn Phúc	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tàu Cảnh sát biển 4035, Hải đội 422, Hải đoàn 42, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Hải Châu, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
653.	Nguyễn Hồng Sơn	Trung tá	Phó Hải đội trưởng, Hải đội 422, Hải đoàn 42, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Diễn Liên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
654.	Đoàn Văn Dũng	Trung tá	Phó Hải đoàn trưởng Pháp luật, Hải đoàn 42, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Khánh An, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
655.	Hoàng Minh Dương	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Hải đội 401, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Nga Phương, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
656.	Trần Hồng	Trung tá	Phó Hải đoàn trưởng - Tham mưu trưởng, Hải đoàn 42, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xã Diễn Mỹ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
657.	Vũ Văn Diễm	Đại tá	Phó Tư lệnh, Binh đoàn 11	Xã Xuân Đài, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
658.	Nguyễn Chiến	Đại tá	Phó Tư lệnh, Binh đoàn 11	Xã Cao Thành, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
659.	Tổng Đức Lâm	Đại tá	Chánh Văn phòng, Binh đoàn 11	Xã Ninh Giang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình



660.	Vũ Mạnh Kiên	Thiếu tá	Phụ trách Ban 11N, Văn phòng, Binh đoàn 11	Xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
661.	Phạm Văn Chính	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Văn phòng, Binh đoàn 11	Xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
662.	Đỗ Công Thắng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Văn phòng, Binh đoàn 11	Xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình
663.	Nguyễn Minh Sơn	Trung úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Văn phòng, Binh đoàn 11	Xã Thụy Trĩn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
664.	Phạm Xuân Thiêm	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Văn phòng, Binh đoàn 11	Xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
665.	Phạm Văn Toàn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Văn phòng, Binh đoàn 11	Xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
666.	Phạm Văn Anh	Đại tá	Phó trưởng Phòng Tham mưu Kế hoạch, Binh đoàn 11	Xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
667.	Nguyễn Văn Nhã	Thượng tá	Trưởng Ban Tác huấn, Phòng Tham mưu kế hoạch, Binh đoàn 11	Xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
668.	Nguyễn Bá Bình	Trung tá	Trợ lý Phòng Tài chính, Binh đoàn 11	Xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
669.	Nguyễn Văn Giang	Thượng tá	Trưởng phòng, Phòng Điều tra hình sự, Binh đoàn 11	Xã Hải Phú, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
670.	Nguyễn Văn Tiến	Thượng tá	Trưởng Cơ quan Điều tra hình sự khu vực, Phòng Điều tra hình sự, Binh đoàn 11	Phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
671.	Nguyễn Phúc Viên	Thượng tá	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Binh đoàn 11	Xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
672.	Nguyễn Đình Dũng	Thượng tá	Trưởng ban Bảo vệ - Dân vận, Phòng Chính trị, Binh đoàn 11	Xã Hoàng Đức, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
673.	Đỗ Quang Thiệp	Thượng tá	Trưởng ban Cán bộ, Phòng Chính trị, Binh đoàn 11	Xã Dũng Nghĩa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
674.	Phạm Thị Tâm	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên nấu ăn, Công Trường Bảo tàng lịch sử Quân sự Việt Nam - Binh đoàn 11	Xã Nam Giang, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
675.	Tạ Vũ Huy Chính	Thiếu tá	Trợ lý Quân y, Công trường Nhà Quốc Hội Lào, Binh đoàn 11	Xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

676.	Nguyễn Minh Dương	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Công trường Cam Lộ - La Sơn, Binh đoàn 11	Xã Minh Nghĩa, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa
677.	Lê Đình Tài	Trung tá	Giám đốc, Công ty Thành An 141, Binh đoàn 11	Xã Đông Tiến, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
678.	Lê Văn Nam	Thượng tá	Giám đốc, Công ty Thành An 195, Binh đoàn 11	Xã Tân Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
679.	Bùi Nguyên Sử	Thượng tá	Phó Giám đốc, Công ty Thành An 195, Binh đoàn 11	Xã Gia Xuân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
680.	Đậu Anh Bình	Thượng tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Công ty Thành An 195, Binh đoàn 11	Xã Sơn Long, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
681.	Trần Văn Hiến	Thượng tá Quân nhân chuyên nghiệp	Đội trưởng Đội Rà phá bom mìn số 2, Công ty Thành An 195, Binh đoàn 11	Xã Dũng Nghĩa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
682.	Phạm Thị Thanh	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Công ty Thành An 195, Binh đoàn 11	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa
683.	Nguyễn Xuân Thái	Thượng tá	Phó giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386, Binh đoàn 11	Xã Mỹ Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
684.	Nguyễn Công Hiếu	Thượng tá	Tổng Giám đốc, Tổng Công ty 789, Binh đoàn 11	Phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
685.	Hoàng Thúy Lựa	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên Thủ quỹ, Phòng Tài chính-Kế toán, Tổng công ty 789, Binh đoàn 11	Xã Nam Toàn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
686.	Nguyễn Trọng Thưởng	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Đội trưởng thi công, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xây lắp và Tư vấn đầu tư xây dựng, Tổng công ty 789, Binh đoàn 11	Xã Tri Phương, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
687.	Vũ Hữu Thạo	Thượng tá Quân nhân chuyên nghiệp	Phó Giám đốc Chi nhánh Miền Tây Nam bộ, Tổng công ty 789, Binh đoàn 11	Xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
688.	Phạm Thị Ánh Tuyết	Thượng tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trưởng ban Kế hoạch kỹ thuật, Chi nhánh 384, Tổng công ty 789, Binh đoàn 11	Xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
689.	Dương Văn Định	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên kỹ thuật, Chi nhánh 297, Tổng công ty 789, Binh đoàn 11	Xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
690.	Đỗ Thành Lâm	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Chi nhánh 7895, Tổng công ty 789, Binh đoàn 11	Xã Liêm Thuận, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam



691.	Nguyễn Văn Hào	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Đội trưởng Vận tải, Chi nhánh 7895, Tổng công ty 789, Binh đoàn 11	Xã Bình Minh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
692.	Nguyễn Hồng Sơn	Thiếu tá	Trợ lý Trung tâm Khảo sát và Thiết kế hạ tầng, Công ty Tư vấn Thành An 191, Binh đoàn 11	Xã Thạch Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
693.	Phạm Kim Bình	Thiếu tá	Trợ lý Trung tâm Khảo sát và Thiết kế hạ tầng, Công ty Tư vấn Thành An 191, Binh đoàn 11	Xã Vĩnh Hào, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
694.	Hoàng Giáp Khương	Thượng tá	Phó Giám đốc Trung tâm Thành An 161, Binh đoàn 11	Xã Thiệu Tiến, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
695.	Đỗ Quyết Chiến	Thượng tá	Giám đốc Trung tâm Thành An 161, Binh đoàn 11	Xã Nam Tiến, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
696.	Nguyễn Bá Minh	Thượng tá	Phó Giám đốc Trung tâm Cung ứng và Xuất khẩu lao động Thành An, Binh đoàn 11	Thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội
697.	Vũ Văn Liễu	Trung tá	Chủ nhiệm Chính trị, Binh đoàn 11	Xã Đông Phong, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
698.	Nguyễn Hữu Ngọc	Đại tá	Tư lệnh Binh đoàn 12, kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tổng công ty xây dựng Trường Sơn (Binh đoàn 12)	Xã Cự Nẫm, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
699.	Hoàng Xuân Bích	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đội xe C50, Văn phòng, Binh đoàn 12	Thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
700.	Nguyễn Minh Sơn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đội xe C50, Văn phòng, Binh đoàn 12	Xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
701.	Nguyễn Quang Vinh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Văn phòng, Binh đoàn 12	Xã Liên Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
702.	Bùi Gia Hiên	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Đội xây lắp 7, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng 99, Binh đoàn 12	Xã Bạch Đằng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
703.	Hoàng Ngọc Thông	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Đội xây lắp 12, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng 99, Binh đoàn 12	Xã Nga Bạch, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
704.	Vũ Đức Trạch	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đội xây lắp 7, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng 99, Binh đoàn 12	Xã Hoàng Lộc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
705.	Nguyễn Văn Thất	Trung tá	Trưởng phòng Xe máy - Vật tư, Công ty xây dựng 470, Binh đoàn 12	Xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

706.	Ngô Tiến Toan	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, phòng Kinh tế - Kỹ thuật, Công ty xây dựng 470, Binh đoàn 12	Xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
707.	Lê Văn Hải	Thiếu tá	Trợ lý, phòng Kinh tế - Kỹ thuật, Công ty xây dựng 470, Binh đoàn 12	Xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
708.	Trần Cao Ước	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe Đội 2, Công ty xây dựng 470, Binh đoàn 12	Xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
709.	Lê Sỹ Hải	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Đội phó Kỹ thuật, Đội 8, Công ty xây dựng 470, Binh đoàn 12	Phường Hải Lĩnh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
710.	Trần Hữu Tụ	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Đội phó Kỹ thuật, Đội 8, Công ty xây dựng 470, Binh đoàn 12	Xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
711.	Vũ Đình Dũng	Trung tá	Chủ nhiệm Chính trị, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên 492, Binh đoàn 12	Xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
712.	Vũ Văn Phúc	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đội 929, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên 492, Binh đoàn 12	Thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
713.	Phạm Trung Ảnh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên lái xe, Đội 5 - Công ty 98, Binh đoàn 12	Xã Yên Phú, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
714.	Bùi Quang Trung	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Phụ trách Giám đốc Xí nghiệp 321, Công ty Cổ phần Trường Sơn 532	Xã Sông Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
715.	Nguyễn Đình Ninh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Phó Phòng Xe máy - Vật tư, Công ty Cổ phần Trường Sơn 532, Binh đoàn 12	Xã Thanh Lạc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
716.	Bùi Trọng Hùng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên kỹ thuật Đội 6, Công ty Cổ phần Trường Sơn 532, Binh đoàn 12	Thị trấn Me, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
717.	Lê Văn Thuận	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Phòng Tổ chức Lao động - Hành chính, Công ty Cổ phần Trường Sơn 185, Binh đoàn 12	Xã Tân Dân, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
718.	Hoàng Nghĩa Chung	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Phòng Tổ chức Lao động - Hành chính, Công ty Cổ phần Trường Sơn 185, Binh đoàn 12	Xã Hưng Lĩnh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
719.	Nguyễn Khắc Hoàn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Xí nghiệp 856, Công ty Cổ phần Trường Sơn 185, Binh đoàn 12	Xã Lam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
720.	Hoàng Văn Văn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Tổ chức Lao động - Hành chính, Công ty Cổ phần Trường Sơn 185, Binh đoàn 12	Xã Nghĩa Xuân, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An
721.	Đỗ Tấn Anh	Thượng tá	Phó Giám đốc, Công ty cổ phần Trường Sơn 145, Binh đoàn 12	Xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thành, tỉnh Bình Định



722.	Nguyễn Văn Phước	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Tổ chức Lao động - Hành chính, Chi nhánh Trường Sơn 97, Binh đoàn 12	Xã Xuân Thành, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
723.	Nguyễn Văn Phương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Đội phó, Đội 975, Chi nhánh Trường Sơn 97, Binh đoàn 12	Xã Hợp Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
724.	Nguyễn Văn Mười	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Đội Xây dựng số 1, Chi nhánh phía Nam, Binh đoàn 12	Xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
725.	Hoàng Văn Nam	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Đội Xây dựng số 3, Chi nhánh phía Nam, Binh đoàn 12	Xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
726.	Nguyễn Sỹ Huân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đội 5, Chi nhánh Miền Trung, Binh đoàn 12	Xã Nam Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
727.	Vũ Văn Rinh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Đội 3, Chi nhánh Miền Trung, Binh đoàn 12	Xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
728.	Nguyễn Song Quảng	Thiếu tá	Phó phòng Tổ chức lao động, Chi nhánh Miền Trung, Binh đoàn 12	Xã Văn Sơn, huyện Đò Lương, tỉnh Nghệ An
729.	Lê Văn Tuyên	Trung tá	Trưởng phòng Tổ chức lao động - Chính trị, Chi nhánh Trường Sơn 28, Binh đoàn 12	Xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
730.	Vũ Tiến Dũng	Thượng tá	Giám đốc, Chi nhánh Trường Sơn 26, Binh đoàn 12	Xã Đông Dương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
731.	Trần Văn Tho	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Tổ chức Lao động - Hành chính, Chính trị, Chi nhánh Trường Sơn 26, Binh đoàn 12	Xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
732.	Hoàng Văn Sáu	Trung tá	Kế toán trưởng, Ban điều hành Dự án Diễn Châu - Bãi Vọt/Trường Sơn, Binh đoàn 12	Xã Tào Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An
733.	Lê Tiến Bình	Thiếu tá	Kế toán trưởng, Ban điều hành Dự án Hòa Bình - Trường Sơn, Binh đoàn 12	Xã Hồng Long, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
734.	Hán Nguyễn Khoa	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Ban điều hành Dự án Hòa Bình - Trường Sơn, Binh đoàn 12	Xã Trung Giáp, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ
735.	Tuấn Nguyễn Thắng	Thượng tá	Phó Giám đốc, Ban Điều hành Dự án Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Binh đoàn 12	Xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
736.	Bùi Xuân Tới	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy Đội Xây dựng số 1, Chi nhánh phía Nam, Binh đoàn 12	Xã Thụy Phong, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

737.	Nguyễn Xuân Trưởng	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trưởng phòng tư vấn giám sát, Công ty tư vấn Trường Sơn, Bình đoàn 12	Xã Xuân Lôi, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
738.	Lê Văn Tài	Đồng chí	Nhân viên Lái xe, Phòng Hành chính, Cục Quản lý kỹ thuật nghiệp vụ mật mã, Ban Cơ yếu Chính phủ	Xã Thanh Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
739.	Phan Bích Thuận	Đồng chí	Chủ nhiệm, Bộ môn Ngoại ngữ, Khoa Cơ bản, Học viện Kỹ thuật mật mã, Ban Cơ yếu Chính phủ	Phường Trang Hạ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
740.	Lê Mạnh Hùng	Đồng chí	Giảng viên Khoa Mật mã, Học viện Kỹ thuật mật mã, Ban Cơ yếu Chính phủ	Xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
741.	Hoàng Sỹ Trương	Đồng chí	Phó trưởng phòng, Phòng Sau đại học, Học viện Kỹ thuật mật mã, Ban Cơ yếu Chính phủ	Xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá
742.	Lê Khắc Lưu	Đồng chí	Giám đốc, Trung tâm Thư viện, Học viện Kỹ thuật mật mã, Ban Cơ yếu Chính phủ	Xã Thái Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
743.	Nguyễn Quốc Toàn	Đồng chí	Phó Vụ trưởng, Vụ Khoa học - Công nghệ, Ban Cơ yếu Chính phủ	Xã Thanh Hà, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
744.	Trần Hồng Thái	Đồng chí	Phân viện trưởng, Phân viện Khoa học mật mã, Viện Khoa học - Công nghệ mật mã, Ban Cơ yếu Chính phủ	Xã Hải Ninh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
745.	Đinh Quốc Tiến	Đồng chí	Phó Phân viện trưởng, Phân viện An toàn nghiệp vụ, Viện Khoa học-Công nghệ mật mã, Ban Cơ yếu Chính phủ	Phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ